

Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân** và ông **Nguyễn Văn Tấn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/HSST ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duyên T - sinh năm 1996, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TD, xã CT, huyện UH TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; con ông Nguyễn Duyên T2 - SN: 1972 và bà Đặng Thị H - SN: 1973; vợ con chưa có; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt bắt quả tang, bị tạm giữ tại nhà Tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 23/7/2021 đến ngày 01/8/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội

-Người làm chứng:

Ông Mai Tiến T1 – sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn TD, xã CT, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Nguyễn Duyên T, sinh năm 1996 ở thôn TD, xã CT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đang ở nhà thì có Nguyễn Văn P – sinh năm: 1992 ở thôn NL, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy. T đồng ý bán và hẹn P ra đường làng thôn TD, xã CT

để mua bán. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi bộ ra đầu làng TD thấy P đang đứng đợi. Khi gặp nhau, P đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy, T chuẩn bị đưa cho P gói ma túy cầm ở tay thì bị lực lượng công an đang làm nhiệm vụ tại thôn TD, xã CT P hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác P hiện và thu giữ 01 túi nilong màu trắng kích thước (01x01)cm bên trong là các tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đồng thời, T tự nguyện giao nộp 300.000 đồng mà P vừa đưa và thu giữ 02 điện thoại di động của P và T. Sau đó, Tổ công tác đưa P và T về trụ sở UBND xã CT để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilong kích thước (1x1)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A1;
- Tiền Việt Nam 300.000 đồng: gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen của T, đã cũ; 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen của P, đã cũ.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duyên T nhưng không P hiện thu giữ được gì.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ trên. Tại Kết luận giám định số 6017/KLGD-PC09 ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong (Mẫu A1, thu giữ của Nguyễn Duyên T) là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0.080 gam*”.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Duyên T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duyên T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để Thi hành án được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 23/7/2021 đến ngày 01/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của T và P.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ánh phải án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 23/7/2021, Nguyễn Duyên T bán trái phép 0.080 gam ma túy loại methamphetamine cho Nguyễn Văn P với giá 300.000 đồng. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duyên T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự P triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét bị cáo là đối Tợng nghiện ma túy không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc số ma túy: T khai là mua của một người đàn ông không quen biết tên Chính ở khu vực xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở của người này. Việc mua bán diễn ra ở ngoài đường, không có ai biết, chỉ có hai người với nhau, trong khi người đó lại đeo khẩu trang kín mặt, T không nhìn thấy mặt. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với Nguyễn Văn P là đối Tợng nghiện ma túy. Ngày 23/7/2021, P mua của T 01 gói ma túy khối lượng 0.080 gam với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng; P chưa có tiền án, tiền sự; Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn P ch- a đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà có công văn số 205 gửi Chủ tịch UBND xã CT về việc đưa đối Tợng vào giáo dục theo Nghị định

111/NĐ – CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Số ma túy gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng T giao nộp là do hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. 02 điện thoại thu giữ của T và P là phương tiện các đối tượng sử dụng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy do đó cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duyên T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Duyên T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 23/7/2021 đến ngày 01/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duyên T; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại iphone 7 plus thu giữ của T và 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen thu giữ của P, đều đã qua sử dụng. *(Ma túy, điện thoại có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 04/11/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 25/10/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ *(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình).*

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, người bị hại,
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Minh

